TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH D**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 21/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lựu

2. Ông Nguyễn Chí Dựng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXX-HS ngày 13/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo thay đổi thời gian xét xử đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q, **s**inh năm 1975, Nơi cư trú: KDC C7, phường H, thị xã M, tỉnh D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1936 và bà Vũ Thị T(đã chết). Bị cáo có vợ Phạm Thị M1, sinh năm 1992 và có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2020(có 2 con riêng và 1 con chung sinh năm 2020). Tiền sự: không

Tiền án:

Tại Bản án số 205/2002/PTHS ngày 25/3/2002 của Toà án nhân dân Tối cao xử phạt Nguyễn Đình Q 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", 07 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 15 năm 06 tháng tù. Ngày 07/11/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Nhân thân:

Tại Bản án số 35/2016/HSST ngày 01/6/2016 của Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh D xử phạt Nguyễn Đình Q 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép

chất ma tuý. Ngày 26/4/2018, Q đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/9/2016, Q chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2021, sau đó được chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh D đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1982
2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992
3. Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1968

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 26/5/2021 Nguyễn Đình Q lái xe taxi, biển số 14E- 000.05 (Q lái xe taxi cho công ty TNHH Viễn Du chi nhánh D, do ông Phạm Đức Thắng làm giám đốc) đỗ tại khu vực trường cấp III Nhị Chiểu, thuộc phường Phú Thứ, M, D để chờ khách thì gặp Trần Văn T, sinh năm 1982, trú tại khu Bích Nhôi 3, phường Minh Tân, thị xã M, tỉnh D. T rủ Q có "Chơi tý không"(Q hiểu ý T rủ cùng đi sử dụng trái phép chất ma túy), Q đồng ý, T hẹn Q đến bãi đất trống thuộc công trường 829 tại khu 2, phường Phú Thứ, thị xã M để sử dụng ma túy (trước đó, khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Văn T mua 01 túi ma tuý của Nguyễn Văn Toản, sinh năm 1993, trú tại: khu 1, phường Phú Thứ, thị xã M, tỉnh D để sử dụng). T đi bộ đến điểm hẹn, trên đường đi T lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma tuý T cất giấu ở rìa đường từ trước, Q điều khiển xe ô tô đi sau. Khi đến điểm hẹn, Q thấy T đã đứng chờ, Q điều khiển xe vào bãi đất, T đứng tại vị trí đầu xe ô tô của Q. Lúc này T thấy có Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992, trú tại: Bích Nhôi 3, phường Minh Tân, thị xã M, tỉnh D đi qua, T gọi và rủ Hùng cùng sử dụng ma túy thì Hùng đồng ý. Sau đó, T và Hùng cùng lên xe ô tô của Q. T ngồi tại ghế phụ phía trước, Hùng ngồi ghế sau, Q ngồi tại ghế lái. Lúc này, Hùng tự đưa cho T số tiền 95.000 đồng và không nói gì, T hiểu đó là tiền Hùng trả nợ tiền mua nước uống trước đó. T lấy một phần ma túy trong túi ma tuý vừa mua cho vào cóng để cả ba cùng sử dụng, phần ma túy còn lại trong túi nilon T cầm trong lòng bàn tay trái. Sau đó T, Q, Hùng cùng nhau sử dụng chất ma tuý trên xe ô tô của Q. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Q, T và Hùng đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường Phú Thứ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong kí hiệu M1); thu giữ tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc

số tiền 95.000 đồng; thu giữ một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 cóng thủy tinh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong kí hiệu M2), 01 lọ nhựa, 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa ga. T, Hùng và Q cùng khai nhận vừa cùng sử dụng ma túy, chất tinh thể màu trắng trong cóng thủy tinh còn sót lại là ma túy của T bỏ ra để cả ba sử dụng nhưng chưa sử dụng hết.

Ngày 27/5/2021 Công an phường Phú Thứ thu giữ chiếc xe ô tô Huyndai I10, biển số 14E-000.05 của Q. Công an phường Phú Thứ đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M để giải Q theo thẩm quyền.

Ngày 27/5/2021, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M không phát hiện, thu giữ, đồ vật tài sản gì.

Ngày 27/5/2021, Toản biết T bị lực lượng Công an bắt về hành vi liên quan đến số ma túy, Toản đã đến Công an thị xã M để đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định số 293/KLGĐ-PC09 ngày 29/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là: 0,26 g là ma túy, loại Methamphetamine. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là: 0,078g là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,196g ma túy loại Methamphetamine (phần ma túy niêm phong trong phong bì ký hiệu M1) và 01 vỏ túi nilon màu trắng.

Tại biên bản về việc dùng thanh thử để kiểm tra nồng độ Methamphetamine/THC/MDMA/MOP... trong nước tiểu ngày 27/5/2021 do Trạm y tế phường Phú Thứ tiến hành, đối với T, Q, Hùng, kết quả: T, Q và Hùng đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Q đã khai nhận về hành vi T rủ Q sử dụng ma túy, thừa nhận hành vi đã cùng T, Hùng sử dụng ma tuý trên xe ô tô của Q. Sau đó Q đã thay đổi lời khai xác định T không rủ Q và Hùng sử dụng ma tuý, cũng như không có việc Q sử dụng ma túy cùng T, Hùng trên xe ô tô do bị cáo quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT - VKS ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Q thừa nhận hành vi đã cho Trần Văn T và Nguyễn Văn H1 sử dụng ma túy trên xe ô tô BKS 14E- 000.05 là xe thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị cáo.

- Đại diện VKSND thị xã M có quan điểm: Tại bản án số 205/2002/PTHS ngày 25/3/2002, Q đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M bổ sung quyết định truy tố đối với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự, nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- *Đề nghị áp dụng:* điểm d, đ khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị Q 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử:* Bị cáo Nguyễn Đình Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/10/2021.

- *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã M; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút đến 23 giờ ngày 26/5/2021 Q có hành vi cho Trần Văn T và Nguyễn Văn H1 sử dụng ma túy trên xe ô tô BKS 14E – 000.05 do bị cáo quản lý, tuy nhiên bị cáo không thừa nhận hành vi đã cùng T, Hùng sử dụng ma túy khi bắt người phạm tội quả tang. Căn cứ vào tài liệu

chứng cứ đã thu thập thì thấy, sự phủ nhận của bị cáo là không có cơ sở bởi lẽ: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai ban đầu của bị cáo và các đối tượng liên quan T, Hùng đã khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên xe ô tô BKS 14E – 000.05, lời khai của bị cáo và các đối tượng liên quan thừa nhận có việc Q là người sử dụng ma túy và cho Trần Văn T, Nguyễn Văn H1 sử dụng ma túy trên xe ô tô BKS 14E – 000.05 thuộc quyền quản lý của bị cáo, lời thừa nhận của bị cáo và các đối tượng liên quan phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập khi bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả kiểm tra nồng độ Methamphetamin trong người bị cáo và các đối tượng Trần Văn T, Nguyễn Văn H1 là các đối tượng cùng sử dụng ma túy với bị cáo.

[2.1] Với nhận định, đánh giá đã nêu đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 26/5/2021, tại khu vực bãi đất trống thuộc Công trường 829 thuộc khu 2, phường Phú Thứ, thị xã M, tỉnh D, Nguyễn Đình Q có hành vi sử dụng xe ô tô BKS 14E – 000.05, xe thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để cho các đối tượng Trần Văn T và Nguyễn Văn H1 sử dụng trái phép chất ma túy.

[2.2] Nguyễn Đình Q là lái xe taxi theo Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Viễn Du - Chi nhánh D, Q được Công ty giao cho quản lý, sử dụng xe ô tô BKS 14E – 000.05 để thực hiện dịch vụ chở khách. Hành vi sử dụng xe ô tô thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị cáo để cho Trần Văn T, Nguyễn Văn H1 sử dụng ma túy của Nguyễn Đình Q đã cấu thành tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*", thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

[2.3] Theo Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát bổ sung quyết định truy tố, áp dụng thêm tình tiết tăng nặng định khung điểm đ khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, tại bản án số 205/2002/PTHS ngày 25/3/2002 của Toà án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", 07 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 15 năm 06 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 07/11/2013. Năm 2016, bị cáo tiếp tục phạm tội và bị kết án theo bản án số 35/2016/HSST ngày 01/6/2016. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018. Tuy bản án năm 2016 đã được xóa án tích, song về thời hạn xóa án tích của bản án 205/2002/PTHS, cũng như việc bị cáo chưa thì

hành xong hình phạt bổ sung của bản án, thì thời hạn xóa án tính của bản án cũ được tính lại kể từ ngày 26/4/2018. Tại Bản án 205/2002/PTHS, bị cáo bị kết án về tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Tại quyết định xét xử số 03/2022/QĐXXST ngày 13/01/2022 của Tòa án thị xã M đã xác định bị cáo còn có thể bị Tòa án xét xử với tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào thẩm quyền xét xử của Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy việc truy tố, truy tố bổ sung và xét xử bị cáo theo điểm d, đ khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và sử dụng các chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khoẻ, mà còn làm suy thoái phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận không nhỏ trong nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Bản thân bị cáo đã có hai lần bị Tòa án kết án, trong đó: Năm 2002, bị cáo bị Tòa án kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", năm 2016, bị cáo bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục sử dụng ma túy và chứa chấp các đối tượng sử dụng ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.2.1] Bố đẻ của bị cáo được Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng; được hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, được Hội đồng chính

phủ tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 256 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 200.000.000đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Tang vật chứng thu giữ gồm thu giữ 01 cóng thủy tinh bên trong có chứa ma túy loại methamphetamin, 01 lọ nhựa, 01 đoạn ống hút, 01 bật lửa ga được quản lý và được xem xét, xử lý trong vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đối với hành vi của Trần Văn T nên không đặt ra xem xét giải Q trong vụ án.

[6.1] Đối với chiếc xe ô tô BKS 14E – 000.05, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Viễn Du - Chi nhánh D. Chiếc xe đã được quản lý và đã trả lại cho Công ty TNHH Viễn Du - Chi nhánh D trong vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của Trần Văn T nên không đặt ra xem xét, giải Q trong vụ án.

[7] Trong vụ án, Trần Văn T có hành vi có hành vi mua ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, sau đó rủ Q, Hùng sử dụng ma túy. Hành vi của Trần Văn T đã bị khởi tố, truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và đã được tách ra để xử lý trong vụ án khác. Đối với hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Văn H1 đã bị cơ quan điều tra công an thị xã M ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp nên không đặt ra xem xét giải Q trong vụ án.

[8] Án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* điểm d, đ khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- *Căn cứ*: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị Q 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".*

- *Hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/10/2021.

- *Án phí:* Bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã M;
- Cơ quan điều tra CA thị xã M;
- THA hình sự công an thị xã M;
- Trại tạm giam CA tỉnh D;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Sở Tư pháp tỉnh D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh